

Thực trạng chuẩn bị, triển khai và đánh giá hoạt động giảng dạy trực tuyến tại Trường Đại học Sư phạm thành phố Hồ Chí Minh

Nguyễn Thị Mai Hương*

*Trường Đại học sư phạm TP.Hồ Chí Minh

Received: 28/8/2023; Accepted: 05/9/2023; Published: 6/10/2023

Abstract: Based on the analysis of the current status of the management of online teaching activities at Ho Chi Minh City University of Education, from there, it serves as a basis for proposing solutions to manage online teaching activities to meet the requirements. innovate and improve the effectiveness of online teaching in the current context.

Keywords: Current situation, measures, preparation

1. Đặt vấn đề

Trong thời kỳ cách mạng công nghiệp 4.0, giảng dạy trực tuyến là xu thế tất yếu của các trường Đại học nói chung và của Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh nói riêng nhằm đáp ứng nhu cầu học tập đa dạng của người học. Trong đó, quản lý hoạt động giảng dạy trực tuyến là khâu quyết định để thực hiện các mục tiêu giảng dạy và đảm bảo chất lượng giảng dạy trực tuyến.

Ở Việt Nam trong vài năm trở lại đây, giảng dạy trực tuyến được biết đến như một phương pháp giáo dục mới, chỉ thật sự bắt đầu phát triển nhằm kết hợp với phương pháp giảng dạy truyền thống nên không có nhiều các công trình nghiên cứu về vấn đề này và đa số các nghiên cứu đó còn nhiều hạn chế. Có thể thấy, các nghiên cứu chỉ mới cung cấp một phần nội dung trong quản lý giảng dạy trực tuyến cũng như chưa đề cập đến quản lý giảng dạy trực tuyến cho các trường đại học và chưa đưa ra được các giải pháp cải tiến hiệu quả. Để đáp ứng các mục tiêu đặt ra từ các chủ trương của Đảng và Nhà nước về đẩy mạnh phát triển, ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học, đổi mới giáo dục đại học đáp ứng được nhu cầu ngày càng cao của xã hội, nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực, thì quản lý giảng dạy trực tuyến là khâu quyết định để thực hiện các mục tiêu và đảm bảo chất lượng giảng dạy trực tuyến. Đồng thời, quản lý hoạt động giảng dạy trực tuyến được rất nhiều trường đại học quan tâm, nhưng chất lượng giảng dạy trực tuyến và chất lượng quản lý giảng dạy trực tuyến còn nhiều vấn đề đặt ra. Do đó, các trường đại học nhất là các trường ở Thành phố Hồ Chí Minh cần thiết phải có những giải pháp quản lý hiệu quả đối với hoạt động giảng dạy trực tuyến của trường.

Trên cơ sở phân tích thực trạng công tác quản lý

hoạt động giảng dạy trực tuyến tại Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, từ đó làm cơ sở đề xuất giải pháp quản lý hoạt động giảng dạy trực tuyến đáp ứng yêu cầu đổi mới và nâng cao hiệu quả giảng dạy trực tuyến trong bối cảnh hiện nay.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Khái niệm hoạt động giảng dạy trực tuyến ở bậc đại học

Theo tác giả Nguyễn Thị Hương Giang [19], Dạy học trực tuyến là hình thức dạy học tích hợp các ứng dụng của CNTT&TT vào việc phân phối các bài học thông qua internet. Ngày nay, mạng internet và các dịch vụ của nó đã bùng nổ và có sẵn trong mọi hoạt động xã hội, trong đó có giáo dục. Do đó, hầu hết các lớp học đều có thể sử dụng internet và các phương tiện điện tử ở một mức độ nhất định. Vì vậy, một lớp học sử dụng hình thức dạy học trực tuyến hay không phụ thuộc vào ba tiêu chí cơ bản: Mức độ truyền tải kiến thức qua internet (thông qua chiến lược/phương pháp sư phạm được thiết kế); Tỷ lệ học liệu điện tử được sử dụng trong khóa học (học bằng phương tiện dạy học hiện đại); Mức độ linh động về không-thời gian giữa thầy và trò (môi trường dạy học).

Tác giả Nguyễn Thị Hương Giang [19] cũng đã làm rõ về công nghệ dạy học trực tuyến, “Công nghệ dạy học trực tuyến là một hệ thống phương tiện dạy học trực tuyến, phương pháp dạy học trực tuyến và kỹ năng dạy học trực tuyến, nhằm vận dụng những qui luật của tâm lý học, giáo dục học,... tác động vào người học trực tuyến, tạo nên một nhân cách xác định”.

Theo Horton (2006), e-Learning là việc sử dụng công nghệ thông tin và máy tính trong học tập.

Theo Bates (2009), e-Learning là tất cả những hoạt động dựa vào máy tính và internet để hỗ trợ dạy

và học cả ở trên lớp học truyền thống và ở trên máy tính/thiết bị di động.

Theo William Horton định nghĩa: Dạy học trực tuyến là sử dụng các công nghệ Web và Internet trong học tập.

Theo MASIE Center: Dạy học trực tuyến là việc học tập hay đào tạo được chuẩn bị, truyền tải hoặc quản lý sử dụng nhiều công cụ công nghệ thông tin hiện đại, truyền thông khác nhau và được thực hiện ở mức cụ thể hay toàn cục.

Theo Trinh Văn Biểu (2012), hiện nay, có rất nhiều cách hiểu về Elearning. Hiểu theo nghĩa tổng quát, Elearning là một thuật ngữ dùng để mô tả việc học tập, đào tạo dựa trên CNTT và truyền thông, đặc biệt là CNTT. Theo một cách hiểu khác, Elearning là một kiểu dạy học, trong đó người dạy và người học có thể giao tiếp với nhau qua mạng dưới các hình thức như: Email, thảo luận trực tuyến (Chat), diễn đàn (forum), hội thảo video.

Dạy học trực tuyến còn được định nghĩa là việc thực hiện chương trình giáo dục, học tập, đào tạo và bồi dưỡng thông qua các phương tiện điện tử. Dạy học trực tuyến liên quan đến việc sử dụng máy tính hoặc các thiết bị điện tử trên một phương diện nào đó nhằm cung cấp tài liệu cho việc giáo dục, học tập, đào tạo và bồi dưỡng.

Từ những khái niệm trên, khái niệm về giảng dạy trực tuyến ở bậc đại học trong luận văn được định nghĩa: *“Hoạt động giảng dạy trực tuyến ở bậc đại học là hình thức giảng dạy qua đó người học có thể tự học mọi lúc mọi nơi bằng việc sử dụng các phương tiện điện tử và mạng internet, đòi hỏi người học chủ động, tích cực và tự giải quyết vấn đề. Người dạy đóng vai trò là người tổ chức môi trường dạy học, hỗ trợ và tư vấn cho người học.”*

2.2. Thực trạng chuẩn bị hoạt động giảng dạy trực tuyến của GV ở Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh

Việc chuẩn bị cho hoạt động giảng dạy trực tuyến có ý nghĩa và vai trò rất lớn trong việc bước đầu quyết định sự thành công của hoạt động giảng dạy trực tuyến.

Dưới đây là kết quả khảo sát thực trạng về mức độ chuẩn bị cho hoạt động giảng dạy trực tuyến.

Bảng 2.1. Đánh giá về mức độ thực hiện việc chuẩn bị hoạt động giảng dạy trực tuyến

TT	Chuẩn bị hoạt động giảng dạy trực tuyến của GV	ĐTB	ĐLC	Thứ hạng
CB1	Xác định các mục tiêu giảng dạy trực tuyến trong từng học phần	3.92	0.80	1
CB2	Lựa chọn các nội dung giảng dạy trực tuyến trong từng học phần	3.84	0.80	2

TT	Chuẩn bị hoạt động giảng dạy trực tuyến của GV	ĐTB	ĐLC	Thứ hạng
CB3	Lựa chọn và sử dụng các cách thức tổ chức giảng dạy trực tuyến	3.81	0.78	3
CB4	Xây dựng nguồn học liệu phục vụ hoạt động giảng dạy trực tuyến	3.69	0.87	7
CB5	Xây dựng khung kế hoạch tổng thể và chi tiết về ti lệ trực tuyến, trực tiếp, dung lượng, cơ cấu học phần	3.74	.79	5
CB6	Xác định hệ thống/danh mục các học phần để xây dựng nội dung học tập trực tuyến	3.69	0.82	7
CB7	Quyết định mô hình và mức độ đào tạo trực tuyến cho từng học phần có dạy học trực tuyến	3.63	0.86	10
CB8	Quyết định mục tiêu, nội dung, thời lượng xây dựng phần trực tuyến trong mỗi học phần (thể hiện trong đề cương chi tiết học phần)	3.80	0.79	4
CB9	Chuẩn bị học liệu đầu vào, học liệu số hóa cho các nội dung trực tuyến trong học phần.	3.67	0.82	9
CB10	Xây dựng kịch bản sự phạm và kịch bản sự phạm trực tuyến	3.72	0.85	6
CB11	Phát triển kịch bản sự phạm trực tuyến thành các kịch bản chi tiết thực hiện các sản phẩm, hoạt động cụ thể, kiểm tra chất lượng sản phẩm từng phần và chỉnh sửa. Hoàn thiện các sản phẩm ứng với kịch bản sự phạm trực tuyến đã duyệt	3.60	0.85	11
CB12	Hoàn chỉnh khóa học trên hệ thống VLE của Trường. Kiểm tra vận hành báp đầu và thử nghiệm, chỉnh sửa (nếu có)	3.45	0.93	12
Điểm trung bình		3.71	0.96	

Để hoạt động giảng dạy trực tuyến đạt được kết quả tích cực, thì một trong những yêu cầu hết sức quan trọng là công tác chuẩn bị, đây là hình thức dạy học mới cần có sự đồng bộ về cơ sở hạ tầng, nội dung và con người. Kết quả ở bảng trên cho thấy, công tác chuẩn bị dạy học trực tuyến của GV được đánh giá ở mức “tốt” với ĐTB=3.71, đây là mức cao thứ tư trong năm mức đã được xác lập, kết quả này phản ánh một thực tế là GV của Trường Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh với sự hỗ trợ từ nhà trường đã có sự chuẩn bị khá đầy đủ những yêu cầu cho việc thực hiện hình thức dạy học này.

Xem ở từng nội dung chuẩn bị cho thấy, việc “Xác định các mục tiêu giảng dạy trực tuyến trong từng học phần” ĐTB=3.92 được xếp ở vị trí thứ nhất; ở vị trí thứ hai là nội dung chuẩn bị “Lựa chọn các nội dung giảng dạy trực tuyến trong từng học phần” ĐTB=3.84; thứ ba là nội dung “Lựa chọn và sử dụng các cách thức tổ chức giảng dạy trực tuyến” ĐTB=3.81; ở vị trí thứ tư là “Quyết định mục tiêu, nội dung, thời lượng xây dựng phần trực tuyến trong mỗi học phần (thể hiện trong đề cương chi tiết học phần)” ĐTB=3.80; xếp ở vị trí thứ năm về sự chuẩn bị là “Xây dựng khung kế hoạch tổng thể và chi tiết

về tỉ lệ trực tuyến, trực tiếp, dung lượng, cơ cấu học phần” có ĐTB=3.74. Kết quả này cho thấy, cùng với sự quan tâm chỉ đạo và hỗ trợ từ nhà trường, GV đã có sự chuẩn bị đầy đủ đối với việc xác định mục tiêu đối với từng học phần khi triển khai giảng dạy trực tuyến, việc giảng dạy trực tuyến để đạt được hiệu quả cũng cần có cách thức tổ chức giảng dạy phù hợp và lựa chọn nội dung đã được GV quan tâm chuẩn bị. Bên cạnh đó, việc phân bổ thời lượng cho từng nội dung cũng được GV làm rõ trong mỗi học phần, việc giảng dạy trực tuyến là hình thức được kết hợp với trực tiếp, điều này cũng được GV tính toán để có sự chuẩn bị tốt nhất.

Các nội dung còn lại như là chuẩn bị xây dựng nguồn học liệu; quyết định mô hình và mức độ đào tạo trực tuyến cho từng học phần; phát triển kịch bản sự phạm trực tuyến thành các kịch bản chi tiết thực hiện các sản phẩm, hoạt động cụ thể; hoàn chỉnh khóa học trên hệ thống VLE của Trường cũng được đánh giá ở mức “tốt” về mức độ thực hiện chuẩn bị. Nhưng cũng cho thấy, đây là những nội dung được đánh giá thấp nhất trong đánh giá của CBQL và GV.

3. Kết luận

Nghiên cứu các mô hình marketing....(tiếp theo trang 89)

2.2.4. Mô hình marketing 4S

Đối với những mô hình đã được liệt kê với từng chức năng cụ thể, bên cạnh đó chúng ta còn thêm rất nhiều mô hình trực toạ độ lý thuyết hay học thuật mà bạn có thể dùng để phân tích về các thách thức có thể xảy ra trong quá trình kinh doanh, đồng thời có thể tìm ra giải pháp. Tuy nhiên, có một mô hình khác, dành riêng và rất phù hợp cho những startup vừa mới khởi nghiệp mà trong marketing thường gọi nó là mô hình 4S, gồm có các từ như:

Giải pháp (SOLUTION), hệ thống (SYSTEM), chiến lược (STRATEGY), chông gai (SPINE). Đây là một mô hình nhận được rất nhiều sự quan tâm từ các doanh nghiệp, họ đã ứng dụng và đánh giá nó là vô cùng hữu ích.

2.2.5. Mô hình SAVE

Ngày nay với “trợ thủ đắc lực” là công nghệ cộng với sự phát triển mạnh mẽ của thời đại kỹ nguyên số, mô hình marketing SAVE được đưa ra ứng dụng. Ban đầu SAVE là một mô hình được viết lại từ định nghĩa của mô hình 4P và hướng đến B2B. Song khi đi vào phân tích kỹ càng hơn có thể thấy SAVE phù hợp với hầu hết mọi doanh nghiệp và đặc biệt còn thích hợp với cả các phương tiện truyền thông xã hội. Bốn thành tố quan trọng của mô hình SAVE gồm :

Nhận thức rõ tầm quan trọng của hoạt động giảng dạy trực tuyến, nhà trường luôn quan tâm đến công tác giảng dạy trực tuyến và quản lý hoạt động giảng dạy trực tuyến của giảng viên. Tuy đã đạt được những thành tựu nhất định nhưng việc giảng dạy trực tuyến và quản lý hoạt động giảng dạy trực tuyến tại Trường Đại học Sư phạm Thành Phố Hồ Chí Minh vẫn còn một số bất cập, chưa đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao của xã hội xuất phát từ một số nguyên nhân chủ quan và khách quan khác nhau.

Tài liệu tham khảo

1. Ban chấp hành Trung ương Đảng (2013). *Nghị quyết số 29-NQ/TW Hội nghị Trung ương 8 khóa XI ban hành ngày 04/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo*. Hà Nội.
2. Nga, N. Đ (2013). *Phương pháp nghiên cứu khoa học*. NXB Đại học Sư phạm.
3. Trần Thị Hương, Nguyễn Đức Danh, Hồ Văn Liên, Ngô Đình Qua (2014). *Giáo dục học đại cương*
4. Lê Đức Long, Trần Văn Hạo, Axel Hunger (2011) *Thiết kế dạy học và vấn đề gắn kết tính sư phạm trong việc xây dựng nội dung học tập trực tuyến*. Hội thảo về “ELearning Architecture and Technology” (5-2011), thành phố HCM, Việt Nam.

Solution (giải pháp), Access (thâm nhập), Value (Giá trị) và Education (giáo dục).

3. Kết luận

Mô hình marketing mang đến hiệu quả hoạt động kinh doanh cho doanh nghiệp.

Tuy nhiên, để đạt hiệu quả doanh nghiệp không nên áp dụng mô hình theo một cách cứng nhắc mà cần phải có sự linh hoạt. Có thể, kết hợp thêm với mô hình khác trong mỗi giai đoạn khác nhau tùy vào tình hình nguồn lực và thị trường thực tế của doanh nghiệp. Việc nghiên cứu các mô hình Marketing hiệu quả trong kinh doanh để giảng dạy marketing gắn với thực tiễn hơn góp phần nâng cao chất lượng đào tạo thực hiện tốt mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo hệ đại học chuyên ngành Marketing.

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Thượng Thái (2007), *Giáo trình marketing căn bản, Nhà xuất bản Bưu điện*. Hà Nội.
2. Philip Kotler (2001), *Principles of Marketing, Prentice Hall*.
3. Marketing (1998), Joe R. Evans, Barry Berman, *Waxwell Macmillan, New York*.
4. Principles of Services Marketing (1998), *Adrian Palmer, McGraw – Hill Book Company Europe, England*